

Số: /PA-UBND

Quảng Bạch, ngày 09 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, sát nhập thôn trên địa bàn xã Quảng Bạch năm 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 và Luật sửa đổi bổ sung năm 2025;

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới;

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; các quy định về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn (xóm), tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Công văn số 5657/UBND-NC ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Phương án số 6739/PA-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2026;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 109-TB/ĐU ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Đảng ủy xã Quảng Bạch kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ xã tại hội nghị lần thứ VIII;

Căn cứ Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối

với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Quảng Bạch năm 2026;

II. SỰ CẦN THIẾT

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính xã theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xã Quảng Bạch gồm 11 thôn, qua rà soát theo tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, các thôn trên địa bàn có quy mô dân số, số hộ gia đình chưa phù hợp; nhiều thôn quy mô nhỏ làm phát sinh nhiều đầu mối, không khai thác, phát huy nguồn lực phục vụ cho xây dựng và phát triển cộng đồng khu dân cư.

Vì vậy, việc xây dựng Phương án sắp xếp thôn phù hợp với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, yêu cầu quản lý của mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và thực tiễn địa phương là yêu cầu cấp thiết nhằm:

- Tạo căn cứ thống nhất để Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án chi tiết, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân và trình Hội đồng nhân dân xã quyết định theo thẩm quyền.
- Bảo đảm việc sắp xếp thôn đánh giá đầy đủ, toàn diện; góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý địa bàn, chất lượng hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; đồng thời giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hóa và tên gọi tốt đẹp của cộng đồng dân cư.
- Đồng bộ các phương án bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn; kiện toàn tổ chức đảng, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tổ hòa giải, tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ tự quản khác.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Chỉ thị số 21/CT-TTg; định hướng tổng thể về nguyên tắc, tiêu chí, phạm vi, lộ trình, kết quả và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thôn trong việc sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

b) Làm căn cứ để Ủy ban nhân dân xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn hoặc ghép cụm dân cư vào thôn hiện có.

c) Xác định phương án dự kiến về số lượng thôn sau sắp xếp; việc kiện toàn tổ chức hệ thống chính trị ở cơ sở; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; quản lý tài sản, tài chính, nhà văn hóa, dữ liệu, hồ sơ hành chính.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ, quyền tham gia ý kiến, quyền giám sát của Nhân dân.

b) Việc sắp xếp phải đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, hồ sơ theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, có giải trình, có hồ sơ, dữ liệu chứng minh.

c) Sắp xếp thôn phải đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, có xem xét đến các yếu tố đặc thù; gắn với phương án bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách; sắp xếp tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị xã hội, quản lý tài sản, bảo đảm sau sắp xếp không để gián đoạn công tác lãnh đạo, quản lý, tuyên truyền, vận động Nhân dân, nắm tình hình cơ sở, bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống thiên tai, vệ sinh môi trường, tiếp cận dịch vụ công và các nhiệm vụ do cấp xã giao.

d) Bảo đảm hoàn thành đúng tiến độ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Kế hoạch số 226/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch xây dựng Phương án sắp xếp, sáp nhập các thôn trên địa bàn cụ thể như sau:

IV. HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

- Tổng số thôn trên địa bàn xã gồm có: 11 thôn.

- Số thôn đạt chuẩn so với quy định (*từ 150 hộ gia đình trở lên*): 0 thôn.

- Số thôn chưa đạt chuẩn:

+ Số thôn đạt từ 50% chuẩn trở lên đến dưới 100% chuẩn: 07 thôn, gồm thôn **Nà Lịn**, 97 hộ/507 khẩu (đáp ứng 64,7%); thôn **Nà Cà**, 99 hộ/404 khẩu (đáp ứng 66%); thôn **Phai Điềng**, 75 hộ/321 khẩu (đáp ứng 50%); thôn **Bản Mạ**, 76 hộ/310 khẩu (đáp ứng 50,7%); thôn **Nà Ngần**, 78 hộ/370 khẩu (đáp ứng 52%), thôn **Khuổi Dăm**, 142 hộ/563 khẩu (đáp ứng 94,7%) thôn **Bản Duồn**, 82 hộ/319 khẩu (đáp ứng 54,5%).

+ Số thôn chưa đạt 50% chuẩn (có dưới 75 hộ gia đình) theo quy định: 04 thôn, gồm thôn **Phiềng Đén**, 48 hộ/281 khẩu (đáp ứng 32%); thôn **Bản Chang**, 62 hộ/271 khẩu (đáp ứng 41,3%); thôn **Bản Lác**, 71 hộ/295 khẩu (đáp ứng 47,3%); thôn **Khuổi Vùa**, 49 hộ/220 khẩu (đáp ứng 32,7%).

V. NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ SẮP XẾP

1. Nguyên tắc chung

a) Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan; đúng thẩm quyền.

b) Sắp xếp, tổ chức lại các thôn chưa bảo đảm tiêu chuẩn để tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và chất lượng tự quản của cộng đồng dân cư, phù hợp điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân,

mở rộng không gian, chia sẻ kinh nghiệm phát triển và giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng dân cư.

c) Sắp xếp theo nguyên tắc liền kề, thuận lợi cho việc đi lại, tổ chức không gian sinh hoạt văn hóa, sinh hoạt cộng đồng, hội họp, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ cho nhân dân. Hạn chế chia tách một cộng đồng dân cư ổn định để ghép vào nhiều thôn, tổ dân phố khác nhau, trừ trường hợp cần thiết và được Nhân dân đồng thuận.

d) Tên gọi thôn, tổ dân phố sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, dễ nhận diện, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, nguyện vọng của Nhân dân; hạn chế tối đa việc đặt tên gây nhầm lẫn, trùng lặp hoặc làm mất bản sắc cộng đồng.

e) Việc sắp xếp phải gắn với kiện toàn các tổ chức Đảng, đoàn thể, các tổ chức khác, các chức danh ở thôn; thực hiện chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; sử dụng, xử lý tài sản, tài liệu theo đúng quy định.

2. Tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tỉnh Thái Nguyên thuộc vùng Trung du và miền núi phía Bắc, tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình như sau:

- Thôn, xóm: có từ 150 hộ gia đình trở lên.
- Tổ dân phố: có từ 300 hộ gia đình trở lên.

Đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù, có thể xem xét quy mô thấp hơn tiêu chuẩn nêu trên theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh.

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Lộ trình sắp xếp, sáp nhập thôn

- **Thực hiện sắp xếp, sáp nhập 11 thôn** để thành **05 thôn** (gồm thôn Nà Lịn – Phiêng Đén; Phai Điềng - Bản Chang - Nà Ngàn; Bản Mạ - Bản Duồn; Khuổi Đăm - Nà Cà; Bản Lác - Khuổi Vùa).

+ Thôn Nà Lịn và thôn Phiêng Đén: Về vị trí, 02 thôn giáp ranh nhau, khoảng cách giao thông từ trung tâm thôn Nà Lịn đến trung tâm thôn Phiêng Đén là 6.0km (*từ cuối thôn Nà Lịn đến cuối thôn Phiêng Đén là 8 km*) thuộc trục đường liên thôn, về thành phần dân tộc thôn Nà Lịn dân tộc Dao chiếm 93,7%, còn thôn Phiêng Đén có dân tộc Mông 74%, Dao 24,9%. Hai cộng đồng tuy có sự tương đồng nhất định về văn hóa tộc người, cùng có quá trình định cư, sinh sống lâu dài bên cạnh nhau, nhân dân 02 thôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thôn, bản, lao động sản xuất.

+ Thôn Nà Ngàn, thôn Bản Chang, thôn Phai Điềng: Về vị trí, 03 thôn giáp ranh nhau, khoảng cách giao thông từ trung tâm thôn Nà Ngàn, Phai Điềng đến trung tâm thôn Bản Chang là 2.0 km (*từ cuối thôn Nà Ngàn đến cuối thôn Bản Chang là 3,4 km*) thuộc trục đường liên xã cả 3 thôn có nhiều nét tương đồng về thành phần dân tộc (*thôn Bản Chang có dân tộc Tày chiếm 96%, thôn Nà Ngàn là 88,4%, thôn Phai Điềng*

94,4%), tập quán sinh hoạt cộng đồng, nhân dân 03 thôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thôn, bản, lao động sản xuất.

+ Thôn Bản Mạ và thôn Bản Duồn: Về vị trí, 02 thôn giáp ranh nhau, khoảng cách giao thông từ trung tâm thôn Bản Mạ đến trung tâm thôn Bản Duồn 0,5km (*từ cuối thôn Bản Mạ đến cuối thôn Bản Duồn là 1,3 km*) thuộc trục đường 254, cả thôn có nhiều nét tương đồng về thành phần dân tộc (*thôn Bản Duồn có dân tộc Tày chiếm 93,4%, thôn Bản Mạ là 91,3%*), tập quán sinh hoạt cộng đồng, nhân dân 02 thôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thôn, bản, lao động sản xuất.

+ Thôn Bản Lác và thôn Khuổi Vùa: Về vị trí, 02 thôn giáp ranh nhau, khoảng cách giao thông từ trung tâm thôn Bản Lác đến trung tâm thôn Khuổi Vùa là 1.0km (*từ cuối thôn Bản Lác đến cuối thôn Khuổi Vùa là 2 km*) thuộc trục đường liên thôn. Về thành phần dân tộc, thôn Khuổi Vùa dân tộc Dao chiếm 93,6%, còn thôn Bản Lác có dân tộc Tày chiếm 92,2%. Hai cộng đồng tuy có sự khác nhau về văn hóa tộc người, nhưng cũng có những điểm tương đồng là cùng có quá trình định cư, sinh sống lâu dài bên cạnh nhau, nhân dân 02 thôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thôn, bản, lao động sản xuất.

+ Thôn Khuổi Đăm và thôn Nà Cà: Về vị trí, 02 thôn giáp ranh nhau, khoảng cách giao thông từ trung tâm thôn Khuổi Đăm đến trung tâm thôn Nà Cà 1km (*từ cuối thôn Khuổi Đăm đến cuối thôn Nà Cà là 9,2km*) thuộc trục đường 254 và đường liên thôn. Về thành phần dân tộc thôn Khuổi Đăm có dân tộc Dao chiếm 71,9%, Tày 17%, Kinh 9,2%, còn thôn Nà Cà có dân tộc Dao chiếm 52,7%, Tày chiếm 44%. Hai cộng đồng tuy có sự khác nhau về văn hóa tộc người, nhưng cũng có những điểm tương đồng là cùng có quá trình định cư, sinh sống lâu dài bên cạnh nhau, nhân dân 02 thôn đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thôn, bản, lao động sản xuất.

2. Phương án sắp xếp, sáp nhập thôn

- Sáp nhập thôn Nà Ngần, Bản Chang và Phai Đẳng:

+ Tên thôn sau sắp xếp, sáp nhập (*dự kiến*): **Thôn Tân Lập 1**

+ Tổng số hộ, số khẩu sau sắp xếp, sáp nhập, thành phần dân tộc:

Tổng số hộ 215 hộ, 962 nhân khẩu. Thành phần dân tộc: Tày 890 khẩu/962 khẩu (92,5%), Nùng 33 khẩu/962 khẩu (3,4%), các dân tộc khác (Kinh, Dao, Thái, Mường) chiếm 4,1%.

+ Dự kiến việc kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách của thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp mở rộng (Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã cùng dự) làm việc với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhân sự kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

+ Dự kiến việc bố trí nhà họp thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhà họp thôn.

+ Dự kiến phân loại thôn sau sắp xếp, sáp nhập: Thôn đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

+ *Cơ sở và lý do đề xuất phương án:* Có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc tương đồng; có vị trí địa lý liền kề kết nối giao thông thuận lợi, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính của ban lãnh đạo thôn.

- *Cơ sở và lý do của việc lựa chọn tên gọi thôn **Tân Lập 1**:* Được đặt theo tên xã Tân Lập trước sắp xếp theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- ***Thôn Phiêng Đén sáp nhập với thôn Nà Lịn:***

+ Tên thôn sau sắp xếp, sáp nhập (*dự kiến*): **Thôn Tân Lập 2**

+ Tổng số hộ, số khẩu sau sắp xếp, sáp nhập, thành phần dân tộc:

Tổng số hộ 145 hộ, tổng số khẩu 788 nhân khẩu. Thành phần dân tộc: Dao 545 khẩu/788 khẩu (69,2%), Mông 213 khẩu/788 khẩu (27%), các dân tộc Nùng, Kinh, Tày ... chiếm 3,4%.

+ Dự kiến việc kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách của thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp mở rộng (Trường các tổ chức Chính trị - xã hội cấp xã cùng dự) làm việc với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhân sự kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

+ Dự kiến việc bố trí nhà họp thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhà họp thôn.

+) Dự kiến phân loại thôn sau sắp xếp, sáp nhập: Thôn chưa đáp ứng tiêu chí theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP (*đáp ứng 96,7% so với chuẩn quy định*).

+ *Cơ sở và lý do đề xuất phương án:* Có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, gắn kết trong quá trình hình thành, phát triển; có vị trí địa lý liền kề kết nối giao thông thuận lợi, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính của ban lãnh đạo thôn.

- *Cơ sở và lý do của việc lựa chọn tên gọi thôn **Tân Lập 2**:* Được đặt theo tên xã Tân Lập trước sắp xếp theo Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025.

- *Thôn Bản Duôn sáp nhập vào thôn Bản Mạ:*

+ Tên thôn sau sắp xếp, sáp nhập (*dự kiến*): **Thôn Bản Mạ**

+ Tổng số hộ, số khẩu sau sắp xếp, sáp nhập, thành phần dân tộc:

Tổng số hộ 158 hộ, 629 nhân khẩu. Thành phần dân tộc: Tày 581 khẩu/629 khẩu (92,4%), Kinh 23 khẩu/629 khẩu (3,6%), các dân tộc khác (Dao, Nùng, Sán Dìu ...) chiếm 4%.

+ Dự kiến việc kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách của thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp mở rộng (Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã cùng dự) làm việc với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhân sự kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

+ Dự kiến việc bố trí nhà họp thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhà họp thôn.

+ Dự kiến phân loại thôn sau sắp xếp, sáp nhập: Thôn đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

+ *Cơ sở và lý do đề xuất phương án*: Có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc tương đồng; có vị trí địa lý liên kết kết nối giao thông thuận lợi, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính của ban lãnh đạo thôn.

- *Cơ sở và lý do của việc lựa chọn tên gọi thôn Bản Mạ*: Được đặt theo tên một trong các thôn trước sắp xếp, có lịch sử hình thành từ năm 1953.

.... “Đến tháng 9 - 1953, xã Nhu Viễn (lớn) được chia tách trở lại. Xã Quảng Bạch tách thành 02 xã là Tân Phong và Tân Lập. Đồng thời xã Quảng Bạch đổi tên thành xã Tân Phong, gồm các thôn: **Bản Mạ**, Khuổi Dăm, Bản Lác, Cốc Phường, Búp Sảng, Bản Khắt, Cốc Cườm. Các thôn Bản Điếng, Khâu Ca, Phiêng Đén, Lùng Tang, Nà Lịn được tách ra thành lập xã mới là xã Tân Lập....” (Lịch sử Đảng bộ xã Quảng Bạch (1930-2015), NXB Lao Động, tr 20)

- *Thôn Khuổi Dăm sáp nhập vào thôn Nà Cà:*

+ Tên thôn sau sắp xếp, sáp nhập (*dự kiến*): **Thôn Tân Phong 1**

+ Tổng số hộ, số khẩu sau sắp xếp, sáp nhập, thành phần dân tộc:

Tổng số hộ 241 hộ, 967 nhân khẩu. Thành phần dân tộc: Dao 618 khẩu/967 khẩu (63,9%), Tày 274 khẩu/967 khẩu (28,3%), các dân tộc khác (Kinh, Nùng ...) chiếm 7,8%.

+ Dự kiến việc kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách của thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp mở rộng (Trưởng các tổ chức Chính trị-xã hội cấp xã cùng dự) làm việc với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhân sự kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

+ Dự kiến việc bố trí nhà họp thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhà họp thôn.

+ Dự kiến phân loại thôn sau sắp xếp, sáp nhập: Thôn đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP.

+ *Cơ sở và lý do đề xuất phương án:* Có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, dân tộc tương đồng; có vị trí địa lý liền kề kết nối giao thông thuận lợi, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính của ban lãnh đạo thôn.

- *Cơ sở và lý do của việc lựa chọn tên gọi thôn Tân Phong 1:* Được đặt theo tên xã Tân Phong - tên gọi cũ của xã Quảng Bạch trong giai đoạn từ 1953 - 1964.

- ***Thôn Khuổi Vùa sáp nhập vào thôn Bản Lác:***

+ Tên thôn sau sắp xếp, sáp nhập (*dự kiến*): ***Thôn Tân Phong 2***

+ Tổng số hộ, số khẩu sau sắp xếp, sáp nhập, thành phần dân tộc:

Tổng số hộ 120 hộ, 515 nhân khẩu. Thành phần dân tộc: Tày 285 khẩu/515 khẩu (55,3%), Dao 220 khẩu/515 khẩu (42,7%), các dân tộc khác (Kinh, Nùng ...) chiếm 2%.

+ Dự kiến việc kiện toàn, bố trí người hoạt động không chuyên trách của thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp mở rộng (Trưởng các tổ chức Chính trị-xã hội cấp xã cùng dự) làm việc với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhân sự kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn.

+ Dự kiến việc bố trí nhà họp thôn sau sắp xếp, sáp nhập:

UBND xã sẽ tổ chức cuộc họp với ban lãnh đạo các thôn thuộc diện sắp xếp, sáp nhập để xem xét việc bố trí nhà họp thôn.

+ Dự kiến phân loại thôn sau sắp xếp, sáp nhập: Thôn chưa đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định 185/2026/NĐ-CP (đáp ứng **80%** so với chuẩn).

+ *Cơ sở và lý do đề xuất phương án:* Có yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa, gắn kết trong quá trình hình thành, phát triển; có vị trí địa lý liền kề kết nối giao thông thuận lợi, phát huy tiềm năng, lợi thế trong phát triển kinh tế - xã hội, quản lý hành chính của ban lãnh đạo thôn.

- Cơ sở và lý do của việc lựa chọn tên gọi thôn Bản Lác hoặc Tân Phong 2: Được đặt theo tên xã Tân Phong - tên gọi cũ của xã Quảng Bạch trong giai đoạn từ 1953 - 1964.

3. Sau sắp xếp dự kiến xã có 05 thôn:

- Số thôn đạt chuẩn so với quy định (từ 150 hộ gia đình trở lên): 03 thôn, gồm thôn Tân Lập 1: 215 hộ/962 nhân khẩu; Tân Phong 1: 241 hộ/967 nhân khẩu; Bản Mạ 158 hộ/629 nhân khẩu.

- Số thôn chưa đạt chuẩn 02 thôn, trong đó:

+ Số thôn **đạt từ 50% chuẩn trở lên** đến dưới 100% chuẩn: **02** thôn, Tân Phong 2: 120 hộ/515 nhân khẩu, thôn Tân Lập 2: 145 hộ/788 nhân khẩu.

+ Số thôn **chưa đạt 50% chuẩn**, thôn có dưới 50% quy mô số hộ gia đình theo quy định (thôn có dưới 75 hộ gia đình): **0** thôn.

VII. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Kiến toàn tổ chức hệ thống chính trị ở thôn, tổ dân phố

Ủy ban nhân dân xã báo cáo Đảng ủy, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Quảng Bạch và cơ quan liên quan khác xây dựng phương án để quyết định theo thẩm quyền việc kiện toàn đồng bộ:

a) Tổ chức đảng thôn.

b) Ban Công tác Mặt trận.

c) Các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Trưởng thôn.

đ) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

e) Tổ hòa giải, tổ công nghệ số cộng đồng, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ tự quản khác.

Trong thời gian chuyển tiếp, nếu chưa bầu được Trưởng thôn, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chỉ định lâm thời theo quy định để bảo đảm hoạt động liên tục, không để khoảng trống quản lý.

2. Bố trí người hoạt động không chuyên trách ở thôn

Nguyên tắc bố trí:

a) Căn cứ số lượng, chức danh, tiêu chuẩn, điều kiện theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của tỉnh.

b) Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của thôn và tình hình đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở địa phương.

c) Ưu tiên lựa chọn người có uy tín, phẩm chất đạo đức tốt, sức khỏe, kinh nghiệm, năng lực vận động Nhân dân, am hiểu địa bàn, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin, tham gia chuyển đổi số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, không để phát sinh khiếu nại, bức xúc.

3. Giải quyết chế độ, chính sách

Đối với người không tiếp tục tham gia sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã lập danh sách, rà soát quá trình công tác, chức danh, mức phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đối tượng được hưởng chính sách, nguồn kinh phí chi trả; ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí bảo đảm giải quyết đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, đồng thời gửi báo cáo về Sở Nội vụ, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

Nội dung tổng hợp gồm:

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách hiện có.
- Số tiếp tục bố trí sau sắp xếp.
- Số không tiếp tục tham gia.
- Số đề nghị giải quyết chế độ, chính sách.
- Nhu cầu kinh phí dự kiến.
- Nguồn kinh phí.
- Thời gian chi trả.
- Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có).

VIII. PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ TÀI SẢN, TÀI CHÍNH, NHÀ VĂN HÓA VÀ DỮ LIỆU

1. Nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng

Ủy ban nhân dân xã rà soát toàn bộ nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, trang thiết bị, tài sản tại các thôn thuộc diện sắp xếp; nguyên tắc chung là bố trí để sử dụng toàn bộ thiết chế văn hóa hiện có của các thôn trước sắp xếp để phục vụ nhân dân của thôn sau sắp xếp và lập phương án:

- a) Nhà văn hóa được sử dụng làm nơi sinh hoạt chính của thôn sau sắp xếp.
- b) Nhà văn hóa giữ làm điểm sinh hoạt cụm dân cư, nhất là địa bàn dân cư phân tán, khoảng cách xa.
- c) Nhà văn hóa cần đề xuất phương án sửa chữa, nâng cấp, xây mới hoặc bố trí địa điểm sinh hoạt tạm thời.

2. Tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng

Đối với tài sản, tài chính, quỹ cộng đồng của thôn thuộc diện sắp xếp, thực hiện kiểm kê, công khai, bàn giao, tiếp nhận theo nguyên tắc:

- a) Đầy đủ hồ sơ, biên bản, chữ ký đại diện các bên liên quan.
- b) Công khai trước Nhân dân.
- c) Bảo đảm không thất thoát, không tranh chấp, không làm mất quyền lợi của cộng đồng dân cư.
- d) Trường hợp có khoản đóng góp của Nhân dân, quỹ cộng đồng, công trình do Nhân dân đóng góp, phải xác định rõ nguồn gốc, mục đích, phương án tiếp tục quản lý, sử dụng.

3. Hồ sơ, dữ liệu, giấy tờ

Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án chỉ đạo bàn giao, cập nhật:

- a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, dữ liệu hộ gia đình.
- b) Hồ sơ địa chính, bản đồ, ranh giới thôn (nếu có).
- c) Mã định danh, địa chỉ hành chính, tên gọi thôn.
- d) Hồ sơ đảng viên, đoàn viên, hội viên, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc, tôn giáo.
- đ) Hương ước, quy ước.
- e) Dữ liệu nhà văn hóa, thiết chế cộng đồng, tài sản công, công trình phúc lợi.
- g) Hồ sơ liên quan đến người hoạt động không chuyên trách, phụ cấp, bảo hiểm, chế độ, chính sách.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Đến trước ngày 31/5/2026

- a) Ủy ban nhân dân xã hoàn thành rà soát, chuẩn hóa số liệu hiện trạng thôn, người hoạt động không chuyên trách, tài sản, nhà văn hóa, dữ liệu dân cư.
- b) Gửi phương án dự kiến sắp xếp về Sở Nội vụ để tổng hợp.
- c) Hoàn thành việc kết thúc hoạt động đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Trước ngày 10/6/2026

Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phương án chung, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ban hành Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã.

3. Từ khi Phương án được ban hành đến trước ngày 25/6/2026

Ủy ban nhân dân xã căn cứ Phương án của tỉnh, xã để xây dựng Đề án chi tiết; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; tiếp thu, giải trình; hoàn thiện hồ sơ, phương án nhân sự, phương án tài sản, phương án chế độ, chính sách.

4. Trước ngày 30/6/2026

Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua Nghị quyết về thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn hoặc ghép cụm dân cư vào thôn hiện có; Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

5. Sau khi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã có hiệu lực

- a) Công bố Nghị quyết đến Nhân dân.
- b) Kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách.
- c) Bàn giao hồ sơ, tài sản, tài chính, nhà văn hóa, dữ liệu.
- d) Cập nhật cơ sở dữ liệu dân cư, hồ sơ địa chính, hồ sơ đảng, đoàn thể, hương ước, quy ước.
- đ) Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

X. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- 1. Ủy ban nhân dân xã báo cáo hằng tuần trước 15 giờ 00 phút thứ Năm về Sở Nội vụ.
- 2. Nội dung báo cáo gồm:
 - a) Tổng số thôn, tổ dân phố hiện có.
 - b) Số chưa bảo đảm tiêu chí.
 - c) Số thuộc diện sắp xếp.
 - d) Số có yếu tố đặc thù đề xuất chưa sắp xếp hoặc sắp xếp theo lộ trình.
 - đ) Số đã xây dựng Đề án.
 - e) Số đã lấy ý kiến Nhân dân.
 - g) Số đã được Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua.
 - h) Số đã hoàn thành sắp xếp.
 - i) Dự kiến số lượng giảm sau sắp xếp, số lượng còn lại sau sắp xếp.
 - k) Phương án bố trí, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách.
 - l) Khó khăn, vướng mắc, kiến nghị.

XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, thôn theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện theo Mục IV Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 8/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch.

XII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Thực hiện theo Mục III Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 8/6/2026 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch.

XIII. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị HĐND, UBND tỉnh xem xét hướng dẫn thống nhất việc thực hiện bố trí số lượng người tham gia hoạt động ở thôn sau sắp xếp.

2. Đề nghị Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã quan tâm chỉ đạo, giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động, giám sát, tạo đồng thuận trong Nhân dân về Phương án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn.

Trên đây là Phương án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Quảng Bạch năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- LĐ UBND xã;
- BTT UBMTTQ xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXXH. Hạnghv

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Chí Hiếu